

Vì sao Ambedkar từ bỏ Ấn giáo để quy y Phật chỉ 53 ngày trước khi qua đời?

ISSN: 2734-9195 14:29 17/10/2026

Ambedkar đã thực hiện lời hứa được đưa ra 21 năm trước đó. Ông cũng trao cho hàng triệu người Dalit điều mà ông xem là con đường hướng tới phẩm giá và bình đẳng, những giá trị mà ông đã dành cả cuộc đời để đấu tranh.

Bảy mươi năm trước, ngày 14/10/1956, B.R.Ambedkar cùng hàng trăm nghìn tín đồ đã thực hiện cuộc chuyển đổi tôn giáo có quy mô lớn bậc nhất trong lịch sử Ấn Độ hiện đại. Quyết định ấy là kết quả của hơn hai thập niên đấu tranh chống phân biệt đẳng cấp, nỗ lực cải cách xã hội và tìm kiếm một tôn giáo đặt bình đẳng, phẩm giá con người làm nền tảng.

Năm 1935, B.R.Ambedkar tuyên bố ông sẽ không chết với tư cách một tín đồ Ấn Độ giáo. Hai mươi một năm sau, ngày 14/10/1956, ông thực hiện lời tuyên bố ấy trước đám đông khổng lồ tại Nagpur, bang Maharashtra, Ấn Độ. Chỉ 53 ngày sau đó, ông qua đời.

Vì sao người góp phần soạn thảo Hiến pháp Ấn Độ, văn kiện nghiêm cấm chế độ phân biệt đẳng cấp lại quyết định từ bỏ Ấn Độ giáo?

Vì sao ông lựa chọn Phật giáo thay vì những tôn giáo khác? Và tại sao ông phải chờ hơn hai thập niên kể từ khi công khai ý định chuyển đổi tôn giáo?



BR Ambedkar cùng vợ là Savita Ambedkar cải đạo sang Phật giáo tại Nagpur vào ngày 14/10/1956. (Ảnh: Wiki/ Public)

Câu trả lời nằm trong những trải nghiệm về sự phân biệt đẳng cấp, những nỗ lực cải cách xã hội Ấn Độ giáo và hành trình tìm kiếm điều mà ông cho là một tôn giáo đặt nền tảng trên bình đẳng và phẩm giá con người. Việc chuyển sang Phật giáo không phải quyết định bộc phát trong những tuần cuối đời, mà là kết quả của nhiều thập niên đấu tranh và khảo cứu tư tưởng.

Ngày 14/10/2026 đánh dấu tròn 70 năm kể từ khi Ambedkar cùng hàng trăm nghìn người theo ông tiếp nhận Phật giáo tại Deekshabhoomi, thành phố Nagpur. Một số tài liệu ước tính có khoảng 500.000 người tham dự, biến sự kiện này thành một trong những cuộc chuyển đổi tôn giáo tập thể lớn nhất trong lịch sử Ấn Độ hiện đại. Sự kiện diễn ra chỉ 53 ngày trước khi Ambedkar qua đời, vào ngày 06/12/1956.

Sinh ra trong cộng đồng Mahar, một cộng đồng bị xếp vào tầng lớp “tiện dân” trong hệ thống đẳng cấp - Ambedkar đã phải đối mặt với sự kỳ thị ngay từ thời thơ ấu. Dù từng theo học tại Đại học Columbia và Trường Kinh tế London, ông vẫn không thoát khỏi những định kiến đẳng cấp khi trở về Ấn Độ.

Ban đầu, Ambedkar tìm cách giành quyền bình đẳng cho người Dalit ngay trong lòng xã hội Ấn Độ giáo thông qua các phong trào quần chúng và cải cách pháp luật. Tuy nhiên, sự chống đối lặp đi lặp lại khiến ông đi đến nhận định rằng bất bình đẳng đẳng cấp không thể bị xóa bỏ nếu không thách thức quyền uy tôn giáo vốn duy trì và hợp thức hóa nó.

Hành trình từ bể nước công cộng ở Mahad đến cuộc chuyển đổi tôn giáo tập thể tại Nagpur cho thấy vì sao Ambedkar cuối cùng đã từ bỏ Ấn Độ giáo để lựa chọn Phật giáo.

Phân biệt đẳng cấp đã đẩy Ambedkar rời xa Ấn Độ giáo như thế nào?

Một trong những dấu mốc quan trọng trong cuộc đấu tranh của Ambedkar diễn ra vào tháng 03/1927. Khi đó, ông dẫn đầu hàng nghìn người Dalit đến bể nước Chavdar tại Mahad, thuộc bang Maharashtra ngày nay, nhằm khẳng định quyền lấy nước từ một nguồn nước công cộng.

Mặc dù chính quyền đô thị địa phương đã thông qua quyết định mở bể nước cho mọi cộng đồng, một bộ phận người Ấn Độ giáo vẫn phản đối. Sau khi Ambedkar và những người đi cùng uống nước tại đây, một số người chống đối tiến hành nghi lễ thanh tẩy, cho rằng nguồn nước đã bị ô uế.

Tháng 12/1927, cũng tại Mahad, thuộc huyện Raigad, Ambedkar công khai đốt *Manusmriti*, một văn bản cổ của truyền thống Bà la môn mà ông cho rằng đã hợp thức hóa trật tự đẳng cấp và sự lệ thuộc của những tầng lớp thấp hơn.

Ba năm sau, vào tháng 03/1930, ông phát động phong trào đòi quyền vào đền Kalaram tại Nashik, yêu cầu người Dalit được phép đến thờ phụng tại ngôi đền này. Cuộc đấu tranh kéo dài nhiều năm. Tuy nhiên, sự chống đối mà phong trào gặp phải càng củng cố những hoài nghi của Ambedkar về khả năng cải cách xã hội Ấn Độ giáo từ bên trong.

Đến tháng 10/1935, Ambedkar đi đến một kết luận mang tính quyết định. Phát biểu trước một cuộc tụ họp tại Yeola, ông tuyên bố sẽ không chết với tư cách một tín đồ Ấn Độ giáo.

Vì sao Ambedkar chờ 21 năm mới rời bỏ Ấn Độ giáo ?

Tuyên bố tại Yeola xác định dứt khoát ý định rời bỏ Ấn Độ giáo của Ambedkar, nhưng chưa quyết định ông sẽ lựa chọn tôn giáo nào. Trong những năm tiếp theo, ông nghiên cứu đạo Sikh, Kitô giáo, Hồi giáo và Phật giáo. Quá trình tìm hiểu được định hình không chỉ bởi những câu hỏi về tôn giáo và triết học, mà còn bởi mối quan tâm sâu sắc đến tương lai xã hội và chính trị của người Dalit.

Năm 1936, Ambedkar được Jat-Pat Todak Mandal, một tổ chức cải cách đẳng cấp của người Ấn Độ giáo tại Lahore mời soạn và trình bày diễn văn với tư cách chủ tọa tại hội nghị của tổ chức. Tuy nhiên, ban tổ chức phản đối một số nội dung trong bản thảo bài phát biểu, khiến hội nghị bị hủy bỏ.

Ambedkar sau đó công bố bài diễn văn chưa được trình bày dưới nhan đề *Annihilation of Caste (Diệt trừ chế độ đẳng cấp)*. Trong tác phẩm này, ông lập luận rằng muốn tháo dỡ hệ thống đẳng cấp thì phải thách thức quyền uy của những kinh điển Ấn Độ giáo đã duy trì hệ thống ấy.

Trong khi đó, trách nhiệm chính trị của Ambedkar ngày càng lớn. Sau những hoạt động đấu tranh giành độc lập và cải thiện đời sống cho người Dalit, ông trở thành Bộ trưởng Luật đầu tiên của Ấn Độ độc lập, đồng thời giữ chức Chủ tịch Ủy ban soạn thảo Hiến pháp.

Hiến pháp Ấn Độ nghiêm cấm chế độ phân biệt đối xử đối với người Dalit tại Điều 17. Tuy nhiên, Ambedkar vẫn phân biệt rõ giữa bình đẳng được xác lập bằng pháp luật và sự chuyển biến thực chất trong đời sống xã hội. Theo ông, nếu chỉ có những quy định pháp lý mà không thay đổi các quan hệ xã hội, mục tiêu bình đẳng vẫn chưa thể trở thành hiện thực.

Vì sao Ambedkar chọn Phật giáo thay vì những tôn giáo khác?

Sự lựa chọn Phật giáo của Ambedkar dựa trên cách ông hiểu những giáo lý về đạo đức, bình đẳng, lòng từ bi và lý tính. Ông nhìn nhận Phật giáo là một tôn giáo không dựa trên hệ thống đẳng cấp cha truyền con nối, cũng không đặt nền tảng trên quyền uy độc tôn của tầng lớp tư tế. Ông đồng thời tin rằng việc đề cao hành vi đạo đức trong Phật giáo có thể tạo nền tảng cho một xã hội bình đẳng hơn.

Trong lời tựa tác phẩm *The Buddha and His Dhamma (Đức Phật và Chính pháp)*, được viết năm 1956 và xuất bản sau khi ông qua đời vào năm 1957, Ambedkar giải thích lý do lựa chọn Phật giáo: “Câu trả lời trực tiếp cho câu hỏi này là tôi xem Chính pháp của đức Phật là tốt đẹp nhất. Không tôn giáo nào có thể so sánh với Chính pháp ấy”, ông viết.

Ông nói thêm trong lời tựa: “Nếu một con người hiện đại, hiểu biết khoa học, cần có một tôn giáo thì tôn giáo duy nhất mà người ấy có thể lựa chọn chính là tôn giáo của đức Phật”.

Ambedkar đã phát triển một cách diễn giải Phật giáo đặt công bằng xã hội và các mối quan hệ giữa con người vào vị trí trung tâm. Về sau, cách tiếp cận này gắn liền với Navayana, thường được gọi là Tân Phật giáo hoặc Phật giáo Navayana, khuynh hướng diễn giải Phật giáo gắn với Ambedkar, nhấn mạnh giải phóng xã hội, bình đẳng và phẩm giá con người, có những điểm khác biệt so với các truyền thống Phật giáo đã hình thành trước đó.

Điều gì đã diễn ra trong cuộc chuyển đổi tôn giáo của Ambedkar tại Nagpur?

Ngày 23/09/1956, Ambedkar thông báo rằng ông sẽ chính thức tiếp nhận Phật giáo tại Nagpur vào ngày 14/10, trùng với lễ Vijayadashami (còn gọi là Dussehra), một ngày lễ quan trọng trong truyền thống Ấn Độ giáo.

Tại Deekshabhoomi, vị cao tăng Phật giáo Bhikkhu Chandramani (Tỳ kheo Chandramani), khi ấy đã cao tuổi và đến từ bang Uttar Pradesh, đã truyền trao Tam quy, Ngũ giới cho Ambedkar và vợ ông là Savita Ambedkar, người xuất thân từ cộng đồng Bà la môn Saraswat.

Sau đó, Ambedkar hướng dẫn những người tham dự thực hiện nghi thức tiếp nhận Phật giáo và truyền trao 22 lời nguyện, đánh dấu sự đoạn tuyệt tập thể với các thực hành tôn giáo Ấn Độ giáo.

Trong số những lời nguyện này có nội dung công khai từ bỏ việc thờ phụng các vị thần và thực hành những nghi lễ của Ấn Độ giáo. Các lời nguyện cũng nhấn mạnh bình đẳng, lòng từ bi và sự tuân thủ giáo pháp Phật giáo.

Các ước tính về số người tham dự không hoàn toàn thống nhất. Tuy nhiên, trong phán quyết năm 1964 của Tòa án Tối cao Ấn Độ về vụ *Punjab Rao kiện D. P. Meshram*, một tường thuật được ghi nhận đã đưa ra con số khoảng 500.000 người.

Ngày hôm sau, 15/10, Ambedkar phát biểu trước những người theo mình và nhắc lại lời tuyên bố tại Yeola hơn hai thập niên trước.

“Dù sinh ra là một tín đồ Ấn Độ giáo, tôi sẽ không chết với tư cách một tín đồ Ấn Độ giáo”, ông nói, theo bản dịch tiếng Anh được công bố trong *Dr Babasaheb Ambedkar: Writings and Speeches, Volume 17, Part III (Tiến sĩ Babasaheb Ambedkar: Trước tác và diễn văn, tập 17, phần III)*.

“Tôi đã chứng minh điều đó ngày hôm qua”, ông nói thêm. Ambedkar đồng thời nhấn mạnh rằng mọi người nên tiếp nhận Phật giáo bằng niềm tin và sự xác tín

của chính mình, thay vì chỉ làm theo tấm gương của ông. “Tôi không muốn những người đi theo một cách mù quáng”, ông khẳng định.

Vì sao Ambedkar phải chờ 21 năm mới chính thức tiếp nhận Phật giáo?

Ambedkar qua đời tại Delhi ngày 06/12/1956, hưởng thọ 65 tuổi. Sức khỏe của ông đã suy giảm trong những năm cuối đời, nhưng không có bằng chứng xác thực cho thấy ông biết mình chỉ còn sống vài tuần khi quyết định tiếp nhận Phật giáo.

Trong cuốn sách xuất bản năm 2004, *Ambedkar's World: The Making of Babasaheb and the Dalit Movement* (Thế giới của Ambedkar: Quá trình hình thành Babasaheb và phong trào Dalit), nhà sử học người Mỹ Eleanor Zelliot đã lý giải vì sao Ambedkar phải chờ 21 năm sau tuyên bố năm 1935 mới thực sự chuyển sang một tôn giáo khác.

Theo Zelliot, sự trì hoãn này xuất phát từ việc “...không lựa chọn nào trong số những phương án sẵn có đáp ứng được yêu cầu về trí tuệ và chính trị của ông; quan trọng hơn, ông có cơ hội thúc đẩy những thay đổi về hiến pháp - một phương thức phù hợp với năng lực của ông hơn so với việc cố gắng làm thay đổi nhận thức của những người Ấn Độ giáo thuộc các đẳng cấp hoặc xây dựng một phong trào tôn giáo trong cộng đồng những người bị coi là tiện dân”.

Bằng việc tiếp nhận Phật giáo năm 1956, Ambedkar đã thực hiện lời hứa được đưa ra 21 năm trước đó. Ông cũng trao cho hàng triệu người Dalit điều mà ông xem là con đường hướng tới phẩm giá và bình đẳng, những giá trị mà ông đã dành cả cuộc đời để đấu tranh.

Góc nhìn biên tập

Quyết định tiếp nhận Phật giáo của B.R.Ambedkar cần được nhìn nhận trong bối cảnh lịch sử và xã hội Ấn Độ, nơi chế độ đẳng cấp từng tạo ra những rào cản sâu sắc đối với quyền bình đẳng và phẩm giá con người. Đối với Ambedkar, đây không đơn thuần là sự thay đổi niềm tin tôn giáo, mà còn là lựa chọn gắn với cuộc đấu tranh chống phân biệt đối xử và khát vọng kiến tạo một xã hội công bằng hơn.

Câu chuyện của ông cũng gợi mở một vấn đề rộng hơn: giá trị của tôn giáo không chỉ nằm ở niềm tin hay nghi lễ, mà còn được thể hiện qua cách con người đối xử với nhau, đặc biệt với những cộng đồng yếu thế. Trong tinh thần ấy, việc

tìm hiểu lựa chọn của Ambedkar không nên được hiểu như sự phủ định giản đơn đối với toàn bộ một truyền thống tôn giáo, mà là cơ hội để suy ngẫm về mối quan hệ giữa niềm tin, công bằng xã hội và phẩm giá con người.

Từ góc nhìn Phật giáo, câu chuyện này nhấn mạnh ý nghĩa thực tiễn của lòng từ bi, trí tuệ và tinh thần bình đẳng: những giá trị chỉ thực sự có sức sống khi được thể hiện trong đời sống, góp phần giảm bớt khổ đau và mở rộng cơ hội sống có phẩm giá cho mọi người.

Chú giải biên tập

+ *B.R.Ambedkar (1891-1956)*: Luật gia, nhà tư tưởng, chính trị gia và nhà cải cách xã hội Ấn Độ; một nhân vật tiêu biểu trong cuộc đấu tranh chống chế độ đẳng cấp và phân biệt đối xử với người Dalit.

+ *Dalit*: Thuật ngữ được nhiều cộng đồng từng chịu sự áp bức của hệ thống đẳng cấp sử dụng để tự nhận diện. Trong bài, nên giữ nguyên Dalit thay vì dịch đồng loạt thành “người cùng đinh” hay “người tiện dân”, bởi những cách dịch này có thể làm sai lệch sắc thái lịch sử và xã hội.

+ *Mahar*: Cộng đồng mà Ambedkar xuất thân, từng bị xếp vào nhóm “tiện dân” trong trật tự đẳng cấp truyền thống.

+ *Manusmriti*: Văn bản cổ thuộc truyền thống pháp lý - xã hội Bà la môn, thường được nhắc đến trong các tranh luận về trật tự đẳng cấp và quy phạm xã hội tại Ấn Độ.

+ *Tam quy, Ngũ giới*: Nghi thức quy y Tam bảo và tiếp nhận năm giới căn bản của người Phật tử. Với độc giả phổ thông, cách dịch này vừa chính xác về Phật học, vừa tự nhiên trong văn phong tạp chí.

+ *Navayana*: Nghĩa đen thường được hiểu là “cỗ xe mới”. Đây là khuynh hướng Phật giáo gắn với Ambedkar, nhấn mạnh bình đẳng và giải phóng xã hội. Không nên diễn đạt như thể đây đơn thuần là một tông phái Phật giáo truyền thống có lịch sử lâu đời tương đương các truyền thống đã hình thành trước đó.

Tác giả: **Sushim Mukul**/Chuyển ngữ: **Hoa Mạn**

Nguồn: **<https://www.indiatoday.in/india/story/why-br-ambedkar-left-hinduism-embraced-buddhism-53-days-before-death-1956-3016530-2026-10-14>**